**DataTable Validation**

MỤC LỤC

[1. Tổng quan 1](#_Toc60679769)

[1.1. Yêu cầu đặt ra: 1](#_Toc60679770)

[1.2. Nội dung thực hiện: 1](#_Toc60679771)

[2. Mô tả công việc 1](#_Toc60679772)

[2.1. Database DataTableValidation 1](#_Toc60679773)

[2.2. Kết nối cơ sở dữ liệu 2](#_Toc60679774)

[2.3. Kết quả validate 4](#_Toc60679775)

[3. Tài liệu tham khảo 4](#_Toc60679776)

# 1. Tổng quan

## 1.1. Yêu cầu đặt ra:

* Xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ RuleTable, kết nối cơ sở dữ liệu với phần mềm, lấy các RuleTable ra sử dụng

## 1.**2. Nội dung thực hiện:**

* Tạo cơ sở dữ liệu DataTableValidation
* Tạo bảng RuleTableCollection lưu trữ các RuleTable

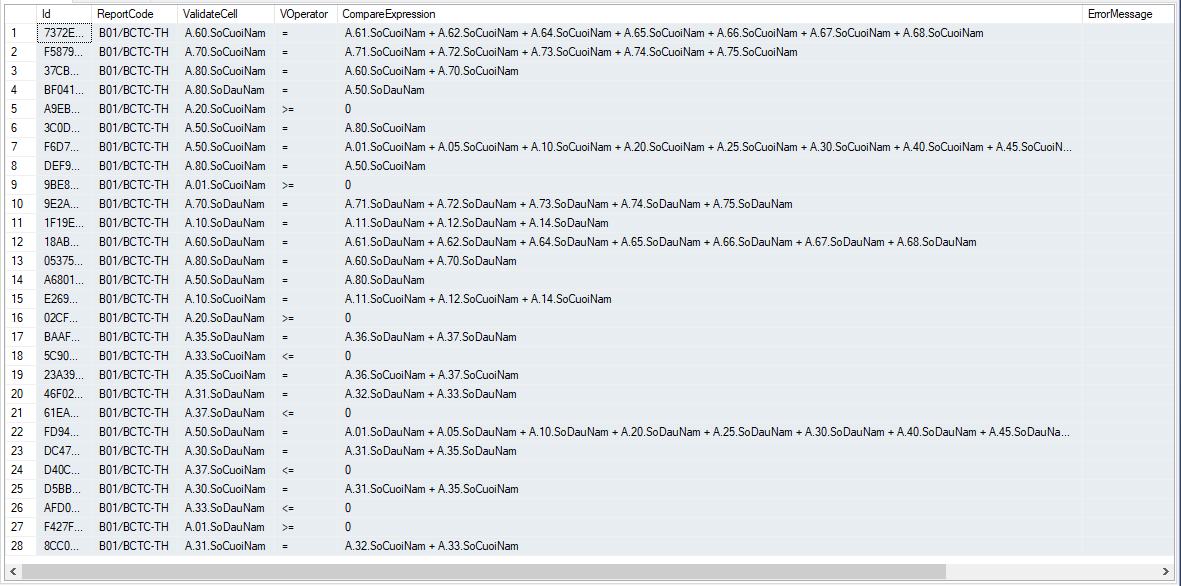
# 2. Mô tả công việc

## 2.1. Database DataTableValidation

a) Tạo bảng TableRuleCollection

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| 1 | Id | uniqueidentifier | Mã định danh |
| 2 | ReportCode | varchar(50) | Mã báo cáo |
| 3 | ValidateCell | varchar(50) | Chuỗi đại diện cell cần validate |
| 4 | VOperator | varchar(50) | Chuỗi đại diện operator |
| 5 | CompareExpression | varchar(500) | Chuỗi đại diện compareExpression |
| 6 | ErrorMessage | nvarchar(500) | Chuỗi báo lỗi |

b) Dữ liệu bảng TableRuleCollection



## 2.2. Kết nối cơ sở dữ liệu

a) Xây dựng thêm class DataProvider trong phần mềm

**Mô tả:** Thực hiện kết nối database, truy xuất dữ liệu

**Code:**

using System;

using System.Collections.Generic;

using System.Data;

using System.Data.SqlClient;

using System.Linq;

using System.Text;

using System.Threading.Tasks;

using app.Common;

namespace DemoFluentValidation {

public class DataProvider {

public static string conStr = @"Data Source=VCS06-2\SQLEXPRESS;Initial Catalog=DataTableValidation;User ID=sa; Password=123456";

public static List<RuleTable> GetListRule(string reportCode, DataTable table) {

List<RuleTable> listRule = new List<RuleTable>();

SqlConnection cnn = new SqlConnection(conStr);

using (cnn) {

string sql = $"SELECT \* FROM RuleTableCollection WHERE ReportCode = '{reportCode}'";

SqlCommand com = new SqlCommand(sql, cnn);

com.CommandType = CommandType.Text;

SqlDataAdapter da = new SqlDataAdapter(com);

DataTable dt = new DataTable();

da.Fill(dt);

for (int i = 0; i < dt.Rows.Count; i++) {

listRule.Add(new RuleTable(dt.Rows[i]["ValidateCell"].SafeToString(), dt.Rows[i]["VOperator"].SafeToString(), dt.Rows[i]["CompareExpression"].SafeToString(), table));

}

}

return listRule;

}

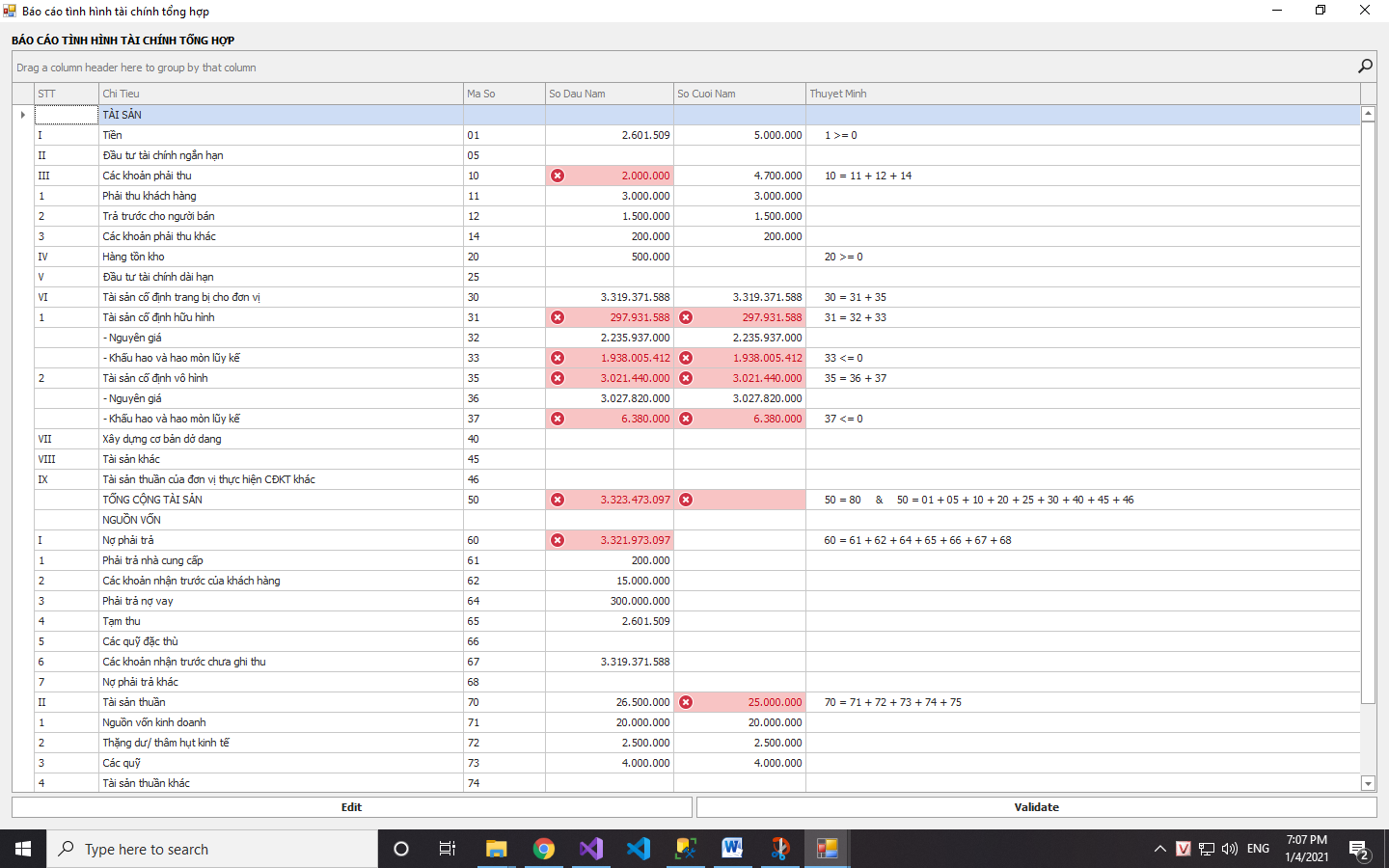
}

}

b) Sử dụng phương thức GetListRule của class DataProvider để lấy dữ liệu RuleTable

g\_listRule = DataProvider.GetListRule("B01/BCTC-TH", g\_table);

## 2.3. Kết quả validate



# 3. Tài liệu tham khảo

Link trang web:

* <https://fluentvalidation.net/>
* <https://supportcenter.devexpress.com/>